

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1,881	680	611	590
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	90.59%	88.38%	87.07%	96.78%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	7.97%	10.59%	10.15%	2.71%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1.44%	1.03%	2.78%	0.51%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1,881	680	611	590
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	57.36%	42.94%	52.70%	78.81%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	37.80%	50.29%	41.08%	20.00%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	4.78%	6.76%	6.06%	1.19%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.05%	0.00%	0.16%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1,881	680	611	590
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.95%	100.00 %	99.84%	100.00 %
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	12.97%	8.68%	14.73%	16.10%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	43.54%	33.09%	36.99%	62.37%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.05%	0.00%	0.16%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.05%	0.00%	0.16%	0.00%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	1.17%	1.76%	1.64%	0.00%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	32	0	0	32
1	Cấp tỉnh/ thành phố	41	01	02	38
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	590	0	0	590
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	590	0	0	590
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				



STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	368	0	0	368
VIII	Số học sinh nữ	1,047	376	344	327
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	1	1	0
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1,881	680	611	590
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	90.59%	88.38%	87.07%	96.78%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	7.97%	10.59%	10.15%	2.71%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1.44%	1.03%	2.78%	0.51%

Giai Lạc, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Bá Thủy

